

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: **TRƯỜNG MẦM NON 9**
2. Mã đơn vị: **1048792**
3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: **TK : 083 008 410 290 001; tại : Ngân Hàng TMCP Đông Á - Chi nhánh Lý Thường Kiệt**

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Tiền học bổng	Ghi chú
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương + thâm niên	Tiền công lao động thường xuyên theo HĐ	Tiền thu nhập tăng thêm (cuối năm)	Liên thưởng theo QĐ : 3528/UBND ngày 24/9/2021 LĐT, LĐT, (CSTĐ	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác				
									Công phục vụ an sáng	Công phục vụ bán trú	Chi niên lễ quốc khánh 2/9		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
Tổng số													
I	Đối với công chức, viên chức:												
1	Trần Thị Kiều Nhung	0102638288	NH Đông Á	-	-	-	-	-	20.500.000	-			
2	Nguyễn Thị Sánh	0102648657	NH Đông Á										
3	Nguyễn Thị Giang Thanh	0101386717	NH Đông Á	500.000					500.000				
4	Phạm Thị Hồng Ván	0101386707	NH Đông Á	500.000					500.000				
5	Hoàng Thị Thanh Bút	0107817636	NH Đông Á	500.000					500.000				
6	Ngô Hoàng Uyên Mì	0107817627	NH Đông Á	500.000					500.000				
7	Dương Thị Ngọc	0107817621	NH Đông Á	500.000					500.000				
8	Trần Thị Lệ Xuân	0101980518	NH Đông Á	500.000					500.000				
9	Nguyễn Thị Ngọc Thu	0107817785	NH Đông Á	500.000					500.000				
10	Hoàng Thị Bạch Ly	0102593937	NH Đông Á	500.000					500.000				
11	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	0104882302	NH Đông Á	500.000					500.000				
12	Đoàn Hoài Nam	0108660736	NH Đông Á	500.000					500.000				
13	Lê Thụy Anh Đào	0109963794	NH Đông Á	500.000					500.000				
14	Đào Vũ Uyên Duy	0110862343	NH Đông Á	500.000					500.000				
15	Đàm Thị Ngọc Loan	0101198837	NH Đông Á	500.000					500.000				
16	Phan Thị Kim Loan	0107817769	NH Đông Á	500.000					500.000				
17	Phạm Thị Nguyễn Thụy	0109940965	NH Đông Á	500.000					500.000				
18	Nguyễn Thị Châu Thanh	0107817652	NH Đông Á	500.000					500.000				

Tài khoản ngân hàng				Trong đó:							Tiền khoản	Tiền học bổng	Chi chi	
STT	Họ và tên	Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng	Tổng số	Lương và phụ cấp theo lương + thâm niên	Tiền công lao động thường xuyên theo HD	Tiền thu nhập tăng thêm (cuối năm)	Tiền thưởng theo QĐ: 3528/UBND ngày 24/9/2021 LĐT, CSTĐ	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác					
									Công phục vụ ăn sáng	Công phục vụ bán trú				Chi tiền lễ quốc khánh 2/9
19	Nguyễn Thị Thu Thủy	0107817761	NH Đồng Á	500.000							500.000			
20	Trần Thị Kiều	0107817788	NH Đồng Á	500.000							500.000			
21	Nguyễn Thị Hộ	0107817287	NH Đồng Á	500.000							500.000			
22	Lê Thị Thu Dung	0103295125	NH Đồng Á	500.000							500.000			
23	Sư Thị Ngọc Châu	0107817285	NH Đồng Á	500.000							500.000			
24	Phạm Kim Hiền	0108655242	NH Đồng Á	500.000							500.000			
25	Trần Thị Hà	0109438625	NH Đồng Á	500.000							500.000			
26	Võ Thị Mỹ Linh	0109943289	NH Đồng Á	500.000							500.000			
27	Trần Thị Thanh Thảo	0109953669	NH Đồng Á	500.000							500.000			
28	Nguyễn Thị Thùy Trang	0107817774	NH Đồng Á	500.000							500.000			
29	Nguyễn Song Hà Nỳ	0110899069	NH Đồng Á	500.000							500.000			
30	Nguyễn Thị Bích Ngọc	0110899902	NH Đồng Á	500.000							500.000			
31	Nguyễn Thị Minh Thư	0110891260	NH Đồng Á	500.000							500.000			
32	Đinh Thị Thủy Trang	0111469091	NH Đồng Á	500.000							500.000			
33	Nguyễn Thị Hồng Tâm	0108259456	NH Đồng Á	500.000							500.000			
34	Nguyễn Kim Quỳnh Như	0101386776	NH Đồng Á	500.000							500.000			
II	Đổi với lao động hợp đồng theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP			2.500.000	-	-	-	-	-	-	2.500.000	-	-	
1	Phạm Thanh Phú	0110218883	NH Đồng Á	500.000							500.000			
2	Nguyễn Dương	0109570919	NH Đồng Á	500.000							500.000			
3	Ôn Thị Thanh Thanh	0108307286	NH Đồng Á	500.000							500.000			
4	Mai Thị Nguyệt	0109996616	NH Đồng Á	500.000							500.000			
5	Bùi Diễm Tú Minh	0109429054	NH Đồng Á	500.000							500.000			
III	Đổi với lao động thường xuyên theo hợp đồng			1.500.000	-	-	-	-	-	-	1.500.000	-	-	
1	Nguyễn Thị Hồng Gấm	0108209444	NH Đồng Á	500.000							500.000			
2	Lê Thị Yên Trinh	0109280578	NH Đồng Á	500.000							500.000			
3	Bùi Thị Hương Huệ	079178021922	NH Đồng Á	500.000							500.000			

Tổng số tiền bảng chữ: Hai mươi triệu năm trăm ngàn đồng.

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước:



STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:								Chi chú
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương + thâm niên	Tiền công lao động thường xuyên theo HD	Tiền thu nhập tăng thêm (cuối năm)	Tiền thưởng theo QĐ: 3528/UBND ngày 24/9/2021 LĐT, CSTD	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác		Tiền khoản	Tiền học bổng	
									Công phục vụ ăn sáng	Công phục vụ bán trú			

Người lập



Nguyễn Thị Hồng Tâm

PT - Kế toán



Nguyễn Thị Hồng Tâm

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Chuyên viên kiểm soát chi / Giao dịch viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2022

Trần Thị Kiều Nhung

Ngày tháng năm
Giám đốc BKNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng
được ủy quyền/ Giám đốc KBNN quận, huyện